

Số: 373/QĐ-ĐHCNTT

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng Khuyến khích học tập cho học viên
chương trình đào tạo Thạc sĩ năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Căn cứ Quyết định số 134/2006/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Thông tin thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc ĐHQG-HCM

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐTĐHCNTT ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Thông tin về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Thông tin;

Căn cứ Quy định số 1569/QĐ-ĐHCNTT ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin ban hành Quy định về việc cấp học bổng cho học viên sau đại học tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin;

Căn cứ Công văn số 07/ĐTSDH&KHCCN ngày 25 tháng 02 năm 2026 về việc đề xuất tặng học bổng Khuyến khích học tập năm 2026 dựa trên kết quả học tập cho học viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xét và cấp học bổng Khuyến khích học năm 2026 cho 26 học viên chương trình đào tạo Thạc sĩ (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Giá trị học bổng: Học viên được nhận học bổng bằng 75% học phí học kỳ 2 năm học 2025-2026.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng các Khoa, Phòng, Ban, chức năng có liên quan và những cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV (N).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN
Nguyễn Tân Trần Minh Khang

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC NHẬN HỌC BỔNG
KHUYẾN KHÍCH HỌC NĂM 2026**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 373/QĐ-ĐHCNTT ngày 08 tháng 4 năm 2026)

STT	MSHV	Họ và tên	Điểm trung bình	Điểm thưởng bài báo	Tổng điểm xét HB	Ngành
1.	240104006	Lê Võ Đình Kha	9.35	0.3	9.65	HTTT
2.	240101023	Đàm Vũ Trọng Tài	8.85	0.6	9.45	KHMT
3.	240104011	Tiết Ngọc Lan	9.33		9.33	HTTT
4.	240104021	Bùi Trần Minh Thư	9.31		9.31	HTTT
5.	240104003	Nguyễn Thị Việt Hương	8.89	0.3	9.19	HTTT
6.	240104029	Trần Phương Dung	9.10		9.10	HTTT
7.	240104024	Trần Bảo Ân	9.08		9.08	HTTT
8.	240104022	Tần Thùy Trang	9.08		9.08	HTTT
9.	240104030	Nguyễn Anh Dũng	8.70	0.3	9.00	HTTT
10.	240201043	Vũ Tuấn Kiệt	8.99		8.99	CNTT
11.	240104034	Phạm Huy Hùng	8.95		8.95	HTTT
12.	240104046	Đỗ Thị Bích Ngọc	8.95		8.95	HTTT
13.	240101069	Phạm Tấn Tài	8.93		8.93	KHMT
14.	240104040	Nguyễn Thị Ngọc Mai	8.62	0.3	8.92	HTTT
15.	240101052	Bùi Thanh Lâm	8.42	0.5	8.92	KHMT
16.	240104054	Trần Văn Tú	8.90		8.90	HTTT
17.	240104032	Trần Nguyễn Ngọc Hiếu	8.87		8.87	HTTT
18.	240104051	Trương Nguyễn Quang Thái	8.86		8.86	HTTT
19.	240202003	Dương Quốc Cường	8.86		8.86	ATTT

20.	240104017	Hồ Thanh Phước	8.85		8.85	HTTT
21.	240106012	Trương Tài Thuận	8.80		8.80	KTMT
22.	240104043	Nguyễn Thị Kim Ngân	8.79		8.79	HTTT
23.	240104042	Thái Thị Thanh Nga	8.78		8.78	HTTT
24.	240104053	Nguyễn Phú Thịnh	8.76		8.76	HTTT
25.	240104010	Lê Thị Ngọc Lan	8.75		8.75	HTTT
26.	240104001	Lâm Ngọc Ân	8.74		8.74	HTTT

Danh sách gồm 26 học viên./A

